

Số: 47/2011/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ,
công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 141/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chính sách hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ (có chính sách kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 và thay thế Nghị quyết số 08/2007/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI về cơ chế hỗ trợ thu hút cán bộ khoa học - công nghệ về tỉnh công tác và cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Sáng Vang

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THU HÚT
NGUỒN NHÂN LỰC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO VÀ HỖ TRỢ CÁN BỘ,
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐI ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ
(Kèm theo Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của HĐND tỉnh)

I. Hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang (trừ các trường hợp quy định tại khoản 5, mục này) ở các ngành nghề, lĩnh vực tỉnh đang có nhu cầu (theo danh mục Ủy ban nhân dân tỉnh công bố cho từng giai đoạn):

1. Đối với những người có học hàm, học vị cao tình nguyện và cam kết về tỉnh công tác từ 05 năm trở lên, được hỗ trợ một lần bằng tiền khi mới nhận công tác:

- Chuyên khoa cấp I ngành y tế: 45 lần mức lương tối thiểu;
- Thạc sĩ: 45 lần mức lương tối thiểu;
- Chuyên khoa cấp II ngành y tế: 50 lần mức lương tối thiểu;
- Tiến sĩ: 60 lần mức lương tối thiểu;
- Phó giáo sư: 80 lần mức lương tối thiểu;
- Giáo sư: 140 lần mức lương tối thiểu.

2. Đối với các chuyên gia¹ không đến nhận công tác lâu dài tại tỉnh, được các cơ quan, đơn vị hợp đồng làm việc trong một thời gian nhất định để nghiên cứu, giảng dạy, chuyển giao khoa học - công nghệ, có kết quả thiết thực góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, được trả thù lao theo thỏa thuận nhưng không vượt quá các mức quy định sau đây:

- Cao đẳng: 10 lần mức lương tối thiểu/tháng;
- Đại học 15 lần mức lương tối thiểu/tháng;
- Thạc sĩ; chuyên khoa cấp II ngành y tế: 18 lần mức lương tối thiểu/tháng;
- Tiến sĩ: 24 lần mức lương tối thiểu/tháng;
- Phó giáo sư: 30 lần mức lương tối thiểu/tháng;
- Giáo sư: 36 lần mức lương tối thiểu/tháng.

Trường hợp đặc biệt các cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia báo cáo cơ quan có thẩm quyền (Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh) cho phép hợp đồng trả thù lao theo thỏa thuận.

3. Đối với sinh viên mới tốt nghiệp Đại học hệ chính quy các trường đại học công lập, tình nguyện và cam kết về công tác theo sự phân công của tỉnh từ 05 năm trở lên, được hỗ trợ một lần bằng tiền khi mới nhận công tác:

¹ **Chuyên gia:** Người tinh thông một ngành chuyên môn khoa học, kỹ thuật (từ điển Tiếng Việt).

- Tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá đối với ngành y tế: 20 lần mức lương tối thiểu;

- Tốt nghiệp loại khá: 30 lần mức lương tối thiểu;

- Tốt nghiệp loại giỏi: 40 lần mức lương tối thiểu.

4. Đối với giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đến làm việc tại tỉnh được các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ bố trí chỗ ở phù hợp với thực tế địa phương.

5. Đối tượng không được hưởng hỗ trợ thu hút: Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện luân chuyển cán bộ; cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại cơ quan thuộc ngành dọc trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; sinh viên tốt nghiệp đại học hệ đào tạo theo địa chỉ sử dụng, đào tạo liên thông từ trung cấp hoặc cao đẳng lên đại học, đào tạo tại các trường đại học dân lập, đào tạo theo chế độ cử tuyển đến nhận công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang.

II. Hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trong biên chế của tỉnh Tuyên Quang đi đào tạo sau đại học ở trong nước và nước ngoài (theo kế hoạch được phê duyệt hằng năm, trừ các trường hợp quy định tại khoản 5, mục này):

1. Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học ở trong nước, cụ thể như sau:

a) Đối với ngành y tế và một số ngành cần khuyến khích (theo danh mục Ủy ban nhân dân tỉnh công bố cho từng giai đoạn), hỗ trợ số tiền:

- Chuyên khoa cấp I ngành y tế: 30 lần mức lương tối thiểu;

- Thạc sĩ: 45 lần mức lương tối thiểu;

- Chuyên khoa cấp II ngành y tế: 50 lần mức lương tối thiểu;

- Tiến sĩ: 60 lần mức lương tối thiểu.

b) Đối với các ngành còn lại, hỗ trợ số tiền:

- Thạc sĩ: 35 lần mức lương tối thiểu;

- Tiến sĩ: 55 lần mức lương tối thiểu.

Sau khi có quyết định cử đi học cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ 50% tổng mức kinh phí hỗ trợ theo điểm a, điểm b, khoản 1 phần II; sau khi tốt nghiệp được hỗ trợ tiếp 50% tổng mức kinh phí hỗ trợ còn lại.

c) Được hưởng nguyên lương, các khoản phụ cấp theo lương trong thời gian đi học.

d) Trong thời gian đi học, căn cứ kết quả học tập các cơ quan, đơn vị xét xếp loại lao động hằng tháng theo quy định.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo các khóa học liên kết với nước ngoài học tại Việt Nam được tỉnh hỗ trợ các khoản theo các mức quy định tại điểm a, khoản 1, mục II.

3. Cán bộ, công chức, viên chức là nữ thuộc đối tượng nêu tại khoản 1, 2 mục II được tính hệ số 1,2 theo từng định mức hỗ trợ.

4. Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài, cụ thể như sau:

a) Học ngoại ngữ ở trong nước, hỗ trợ tiền bằng 03 lần mức lương tối thiểu/tháng; số tháng được hỗ trợ học ngoại ngữ theo yêu cầu thực tế của khoá học, nhưng không quá 09 tháng.

b) 100% học phí đào tạo (theo hợp đồng ký kết với cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc theo mức do cơ sở đào tạo ở nước ngoài thông báo trong giấy nhập học).

c) Chi phí đi lại từ cơ quan và nơi học tập đến sân bay và ngược lại, lệ phí sân bay, chi làm thủ tục xuất, nhập cảnh (hộ chiếu, visa) thực hiện theo quy định hiện hành tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

d) Sinh hoạt phí trong thời gian học ở nước ngoài, bao gồm: Tiền ăn, tiền thuê chỗ ở, chi phí đi lại hằng ngày, tiền tài liệu và đồ dùng học tập. Mức hỗ trợ áp dụng theo mức sinh hoạt phí của lưu học sinh theo Thông tư số 141/2009/TT-BTC ngày 13/7/2009 của Bộ Tài chính về quy định chế độ tài chính thực hiện Đề án “đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước”; số tháng được hỗ trợ là số tháng học tập theo hợp đồng hoặc thông báo trong giấy nhập học.

đ) Bảo hiểm y tế trong thời gian học ở nước ngoài, mức hỗ trợ áp dụng theo mức bảo hiểm y tế đối với lưu học sinh theo Thông tư số 141/2009/TT-BTC ngày 13/7/2009 của Bộ Tài chính về quy định chế độ tài chính thực hiện Đề án “đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước”; số tháng được hỗ trợ là số tháng học tập theo hợp đồng hoặc thông báo trong giấy nhập học.

e) Tiền vé máy bay hạng phổ thông hoặc vé tàu, xe một lượt đi và về Việt Nam trong 01 khóa học.

g) Trong thời gian học tập ở nước ngoài được hưởng 40% lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có), do cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đó chi trả từ nguồn kinh phí của đơn vị mình.

5. Đối tượng không được hưởng hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ: Các đối tượng được cử đi đào tạo theo Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước” kèm theo Thông báo số 165-TB/TW ngày 27/6/2008 của Bộ Chính trị và các dự án, chương trình khác được hưởng chính sách hỗ trợ của nhà nước, hoặc của tổ chức trong và ngoài nước; các trường hợp đi đào tạo ngoài kế hoạch đã được phê duyệt.

III. Mức lương tối thiểu làm căn cứ tính tiền hỗ trợ là mức lương tối thiểu chung áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ tại thời điểm hỗ trợ.

IV. Kinh phí thực hiện hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ.

1. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan của Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị- xã hội và cán bộ, công chức, viên chức của các tổ chức hưởng lương từ ngân sách tỉnh: Do ngân sách nhà nước cấp.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động: do đơn vị chi trả.

V. Trong thời gian được cử đi đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tự ý bỏ học, thôi việc hoặc không tốt nghiệp và những người không thực hiện đủ thời gian đã cam kết công tác tại tỉnh Tuyên Quang (trừ trường hợp bất khả kháng), thì phải bồi hoàn kinh phí đã hỗ trợ theo quy định của nhà nước và của tỉnh.

VI. Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh vận dụng các quy định tại Nghị quyết này trong hỗ trợ thu hút, đào tạo nguồn nhân lực của doanh nghiệp. Kinh phí hỗ trợ thu hút, đào tạo nguồn nhân lực do doanh nghiệp chi trả.

VII. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hỗ trợ thêm ngoài mức hỗ trợ của tỉnh đối với những người được cử đi đào tạo, những người có trình độ cao về tinh công tác ở các ngành nghề, lĩnh vực tỉnh đang có nhu cầu.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 3**